

MA TRẬN MỐI LIÊN HỆ GIỮA CHUẨN ĐÀI

TT	Mã số học phần chung	Mã số học phần định hướng ứng dụng	Tên học phần chung
I	Kiến thức chung		
	KTC 1	ENG83001	Tiếng Anh
	KTC 2	POL83001	Triết học
II	Kiến thức cơ sở ngành		
<i>2.1. Các học phần bắt buộc</i>			
	CSN-BB-Chung 1	ECO 83001	Các học thuyết kinh tế hiện đại
	CSN-BB-Chung 2	ECO 83002	Kinh tế vĩ mô nâng cao
	CSN-BB-Chung 3	ECO 83003	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội
	CSN-BB-Chung 4	ECO 83004	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế
<i>2.2. Các học phần tự chọn</i>			
	CSN-TC-Chung 1	ECO 83005	Kinh tế quốc tế nâng cao
	CSN-TC-Chung 2	ECO 83006	Kinh tế phát triển nâng cao
	CSN-TC-Chung 3	ECO 83007	Kỹ năng quản lý
	CSN-TC-Chung 4	BUA83001	Quản lý nguồn nhân lực
	CSN-TC-Chung 5	FIN 83001	Quản lý tài chính công

	CSN-TC-Chung 6	ECO 83008	Quản lý chương trình và dự án công
	CSN-TC-Chung 7	ECO 83009	Thống kê ứng dụng
	CSN-TC-Chung 8	ECO 83010	Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay
III	Kiến thức chuyên ngành		
3.1. Các học phần bắt buộc			
	CN-BB-Chung 1	ECO 83011	Quản lý tổ chức
	CN-BB-Chung 2	ECO 83012	Quản lý phát triển kinh tế trong toàn cầu hóa
	CN-BB-Chung 3	ECO 83013	Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế - xã hội
3.2. Các học phần tự chọn			
		CN-U'D-TC1	
		CN-U'D-TC2	
		CN-U'D-TC3	
		CN-U'D-TC4	
		CN-U'D-TC5	
		CN-U'D-TC6	
IV	Các học phần tốt nghiệp		
	TN - U'D - Thực tập		
	TN - U'D - Đề án		

Ư RA CẤP 3 VỚI CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC S
Ngành: Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)

Tên học phần định hướng ứng dụng	Số tín chỉ	1.1		1.2		2.1		2.2	
		1.1.1	1.1.2	1.2.1	1.2.2	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2
	Số CDR phân nhiệm của CTĐT	1	7	6	6	4	4	3	3
	7								
	3					S3			
	4	K3						A3	
	24								
	12								
	3		K3						
	3		K3						
	3				K3				A4
	3		K4				S4		
	12								
	3		K4						
	3		K4						
	3			K4				A4	
	3		K4						A4
	3		K4						A4

SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

3.1		3.2		4.1		4.2			Số CDR phần nhiệm cho học phần
3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2	4.2.3	
4	3	3	2	6	6	4	5	4	
			S4						2
									2
S3									2
S4					C4				3
							C4		3
						C4			3
		S4							2
		S4		C4					3
									2
									2
		S4							3

							C4		2
			S4			C4			3
				C4					2
					C4		C4		3
					C4			C5	3
				C4				C5	3
									2
S4									3
S4									3
	S4								2
	S4			C4					3
	S4				C4				3
				C4	C4	C4	C4	C5	6
				C4	C4	C4	C4	C5	6